

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀ ÔN
TỈNH VINH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48 /2020/HNGĐ-ST

Ngày: 10/8/2020

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ ÔN - TỈNH VINH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Bảy Nhỏ

Ông Trần Văn Hiếu

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Nguyễn Mộng Cẩm – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn: không tham gia.

Ngày 10 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 128/2020/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2020, về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Thạch Thị Thảo L, sinh năm 1987 (có mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã T1, huyện T2, tỉnh Vĩnh Long

- Bị đơn: Anh Thạch Xà R, sinh năm 1981.(Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã T1, huyện T2, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn, bản tự khai cùng ngày 26/4/2020, nguyên đơn chị Thạch Thị Thảo L trình bày: Chị và anh Thạch Xà R quen biết tìm hiểu nhau để xây dựng hôn nhân. Đến ngày 25/11/2005 cả hai đến Ủy ban nhân dân xã T1 đăng ký kết hôn. Sau khi đăng ký kết hôn, anh Xà R có lời lẽ xúc phạm cha mẹ chị nên chị và anh Xà R quyết định không tổ chức lễ cưới theo phong tục và chia tay nhau, mỗi người có cuộc sống riêng từ đó cho đến nay, cả hai không quan tâm hay liên lạc với nhau. Chị xác định không có tình cảm vợ chồng với anh Xà R, chị yêu cầu được ly hôn với anh Xà R. Về con chung, tài sản chung, nợ chung chị L trình bày không có, không yêu cầu giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án Toà án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho bị đơn là anh Thạch Xà R. Đồng thời triệu tập các đương sự đến tham gia phiên hoà giải nhiều lần nhưng phía anh Xà R không trình bày ý kiến bằng văn bản gửi cho Toà án. Toà án quyết định đưa vụ án ra xét xử và triệu tập các đương sự đến tham gia phiên toà nhưng anh Xà R vẫn vắng mặt không lý do. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn anh Thạch Xà R tại phiên toà hôm nay.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn chị Thạch Thị Thảo L giữ nguyên ý kiến trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về sự có mặt của đương sự: Bị đơn anh Thạch Xà R đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh Xà R.

[2] Về hôn nhân: Chị Thạch Thị Thảo L và anh Thạch Xà R xác lập quan hệ vợ chồng và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T1, huyện T2 ngày 25/11/2005 nên xem đây là hôn nhân hợp pháp, phù hợp theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Sau khi đăng ký kết hôn, chị Thạch Thị Thảo L cho rằng chị và anh Xà R không hợp nhau nên cả hai không tổ chức lễ cưới theo phong tục và cắt đứt quan hệ từ cuối năm 2005 đến nay, cả hai đều không liên lạc và thăm nom nhau. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án triệu tập anh R nhiều lần đến tham gia hòa giải nhằm giúp đỡ chị L, anh R đoàn tụ nhưng anh R vắng mặt không lý do. Chứng tỏ, anh R không mong muốn vợ chồng đoàn tụ. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy: mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L, anh R lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn chị Thạch Thị Thảo L là phù hợp theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn chị Thạch Thị Thảo L có nghĩa vụ nộp 300.000đ nhưng chị Thảo L thuộc diện đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên được miễn toàn bộ theo quy định tại Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4, Điều 147, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Thạch Thị Thảo L được ly hôn với anh Thạch Xà R.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho nguyên đơn chị Thạch Thị Thảo L do thuộc diện đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nên được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện ;
- Chi cục Thi hành án huyện;
- Ủy ban nhân dân xã T2;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Thu Nga